

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/12/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK14+GTC1+CTK3	7:25	2+0+19	0+0+0		1+0+21	0+0+0	CHUYEN 2 BK14-GTC1
2		P6+TD1	7:25	3+17	0+0		1+21	0+0	
3		PVD2+CLO	7:25	11+11	0+0		11+11	0+0	
4		CLO+BK6+BK14	9:25	9+0+5	0+0+0		12+0+10	0+0+0	CHUYEN 3 BK6 BK14
5		RP2+RC3+VSP02	9:25	0+0+19	0+0+0		2+0+20	0+0+0	CHUYEN 1 RP2 RC3
6		BK9+CTK3+TD1	9:25	6+14+0	0+0+0		6+12+4	0+0+0	
7		CTK3+CNV+PVD2	11:25	0+11+6	0+0+0		0+6+16	0+0+0	CHUYEN 1 CTK3-CNV
8		VSP02+TD5+RC4	11:25	20+1+1	0+0+0		14+5+1	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/CTK3 I NG AT- ĐI VỀ TRONG NGÀY

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/12/2020	TO: BK14 - GTC1 - CTK3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hồi - CHIẾN - THỤ	ETA: 09:10
XANH-1			

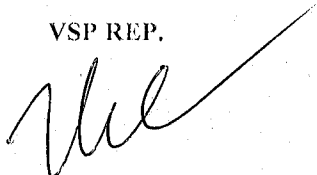
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	AKOPOV	BK14	07	1	14	55	83	KH-THAC	Russian
2	LE ANH TUAN	BK14	11	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN THI MY BINH	CTK3					57	ANTOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN BAO	CTK3	06	1	6		65	ANTOAN	Vietnamese
5	HOANG VAN QUYEN	CTK3	01	1	6		69	YTE	Vietnamese
6	DOAN QUANG CHUNG	CTK3					70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN DUC HUNG	CTK3	11	1	7		44	KH-THAC	Vietnamese
8	DO VAN TRI	CTK3	14	1	2		66	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG XUAN HIEU	CTK3	02	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	VU XUAN TRUC	CTK3	10	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI VAN BAC	CTK3					56	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN HOANG SON	CTK3	04	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM CONG UOC	CTK3	03	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN TRUNG KIEN	CTK3					75	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN VAN CHUYEN	CTK3	08	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
16	DINH NHO HOANG	CTK3	05	1	5		86	KH-THAC	Vietnamese
17	LY BANG	CTK3	07	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
18	DAO THE HUNG	CTK3	13	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
19	DINH QUANG HOAN	CTK3					68	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN THIEN TOAN	CTK3	12	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN PHUC PHUONG	CTK3	09	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

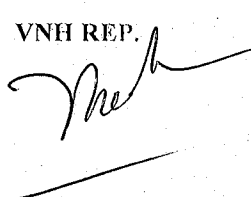
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	2	2	19	165	55	172		CHUYEN 2 PAX TU BK14 SANG GTC1
2	GTC1	0	0	0	0	0	0		
3	CTK3	19	14	77	1.267	0	21		
TOTAL		21	16	96	1.432	55	22		
WEIGHT KG				96	1.432	55			

GRAND TOAL: 1.583 KGS

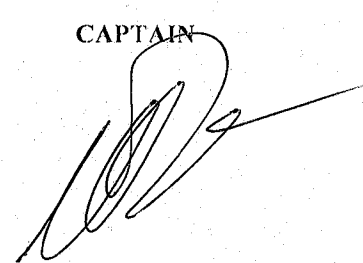
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: P6 - TD1	CREW: Phong - Dương - Năm	ETA: 09:15
CAM - 1			

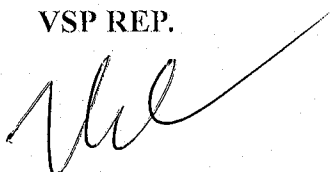
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KRAMARENKO	P6	14	1	6		67	D-HANH	Russian
2	BAMBUROV	P6	15	1	3		100	KH-THAC	Russian
3	LE MẠNH HÙNG	P6					65	ANTOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN HẠM HÀ	TD1	46	1	9		63	DVL	Vietnamese
5	HOÀNG VĂN NAM	TD1	18	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
6	LE QUỐC BAO	TD1	19	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
7	ĐÌNH VĂN TRỌNG	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÌNH XUÂN HOÀ	TD1	24	1	2		63	KHOAN	Vietnamese
9	HOÀNG ANH TUẤN	TD1	30	1	6	25	80	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ TOÀN THẮNG-PVD	TD1	20	1	9	20	74	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	21	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
12	HOÀNG NGỌC QUÂN-PVD	TD1	28-29	2	12	30	77	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ ĐÌNH PHONG	TD1	27	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	LƯƠNG THE MINH	TD1	26	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC THẠCH	TD1	40	1	3		60	D-HANH	Vietnamese
16	TRẦN ANH VINH	TD1	22	1	7		60	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU HÀ	TD1	38	1	13		72	DVL	Vietnamese
18	TRẦN VĂN THUẬT	TD1	23	1	15	12	75	DVL	Vietnamese
19	TRẦN QUANG HUY	TD1	25	1	15		88	DVL	Vietnamese
20	TỔNG TIẾN QUANG	TD1	39	1	11		71	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN VINH KHA	TD1	41	1	14		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

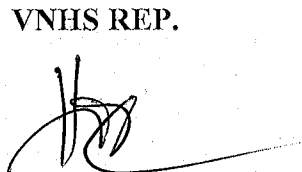
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	3	2	9	232	0	1		
2	TD1	18	18	144	1.264	87	21		
TOTAL		21	20	153	1.496	87	22		
WEIGHT KG				153	1.496	87			

GRAND TOAL: 1.736 KGS

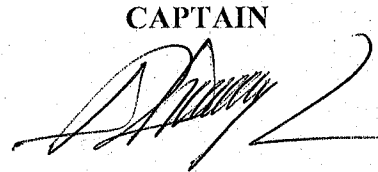
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: PVD2 - CLO	CREW: HUNG - KHOAN - MQUAN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE QUANG CUONG	PVD2	20	1	12	57	76	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN DANH PHONG	PVD2	17	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN DUY THAI	PVD2	06	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
4	VU THANH PHONG	PVD2	18-19	2	15		75	KHOAN	Vietnamese
5	KHUONG VAN CHUC	PVD2	07	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN MANH	PVD2	05	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN THANH LONG	PVD2	09	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
8	TRIEU THANH DONG	PVD2	16	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG QUANG THANH	PVD2	04	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN THUY	PVD2	03	1	7		57	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM MINH TUAN	PVD2	02	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
12	KIRICHENKO K.P	CLO	10	1	10	27	80	KHOAN	Russian
13	VLASHOV A.V	CLO	11	1	15		88	KHOAN	Russian
14	BUI MINH KHA	CLO	07	1	7	20	56	YTE	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TRUNG	CLO					81	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TUONG LONG	CLO	08	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
17	DANG KIM DUONG	CLO	05	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
18	LE VAN LY	CLO	01	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
19	VU VAN LONG	CLO	02	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
20	HA QUOC DUNG*PK-PVD	CLO	03	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
21	LE VAN DONG	CLO	06	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
22	PHAM NAM HAI	CLO	04	1	7		82	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	11	12	90	741	57	11		
2	CLO	11	10	71	819	47	11		
TOTAL		22	22	161	1.560	104	22		
WEIGHT KG				161	1.560	104			

GRAND TOAL: 1.825 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/12/2020	TO: CLO - BK6 - BK14	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: HỒI - CHIẾN - THỤ	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÀ VIỆT HÙNG	CLO	18	1	6	40	72	KHOAN	Vietnamese
2	ĐO HUY BÌNH	CLO	16-17	2	11		80	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ XUÂN THĂNG	CLO	23-24	2	18		80	KHOAN	Vietnamese
4	DƯƠNG QUỐC VIỆT	CLO	21	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	CLO	14	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	VÕ HỒNG DUNG	CLO	22	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN THĂNG	CLO					80	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM THẾ TÂM	CLO	19-20	2	14		78	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HIỆN	CLO	15	1	5		72	DVL	Vietnamese
10	TRẦN VĂN CỎ	BK14	13	1	4		53	KH-THAC	Vietnamese
11	LƯƠNG TUẤN ANH	BK14	15	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT LONG	BK14	16	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN VINH TRƯỞNG	BK14	12	1	11		65	DVL	Vietnamese
14	PHẠM NGỌC NINH	BK14	14	1	4		76	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	9	11	74	698	40	12		CHUYỂN 3 PAX BK6 SANG BK14
2	BK6	0	0	0	0	15	0	+3	
3	BK14	5	5	30	344	0	10		
TOTAL		14	16	104	1.042	55	22		
WEIGHT KG				104	1.042	55			

GRAND TOAL: 1.201 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	TO: RP2 - RC3 - VSP02	CREW: Phong - Duong - Năm	ETA: 11:15
CAM - 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	EDUAR YANDYAN	VSP02	70-71	2	18		90	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN VAN QUAN	VSP02	58	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
3	SERGIENKO S.E	VSP02	72	1	6		80	KH-THAC	Russian
4	LE VAN HIỆP	VSP02	55	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM VĂN BẢO	VSP02	53-54	2	16		77	YTE	Vietnamese
6	BODAN KARPENKO	VSP02	69	1	18		90	KH-THAC	Russian
7	HOÀNG NGỌC ĐÔNG	VSP02	63-64	2	14		71	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN MINH TUẤN THỊNH	VSP02	59	1	3	110	90	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ NHẬT MINH	VSP02	56	1	11		77	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN QUANG MINH	VSP02	52	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN LÊ MINH TUẤN	VSP02	57	1	8		95	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN CÔNG QUÂN	VSP02	62	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG VIỆT THÀNH	VSP02	66	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐỖ VĂN PHÚ	VSP02	60	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN LƯƠNG HÀ	VSP02	65	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
16	NGÔ ĐỨC TRI	VSP02	67	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TIẾN HIỆP	VSP02	68	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN GIA LONG	VSP02				12	72	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ SĨ KHÔI	VSP02	61	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	0	0	0	0	10	2+1		CHUYỂN 1 PAX RP2 SANG RC3
2	RC3	0	0	0	0	0	0		
3	VSP02	19	21	154	1.439	122	20		
TOTAL		19	21	154	1.439	132	22		
WEIGHT KG				154	1.439	132			

GRAND TOAL: 1.725 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	TO: BK9 - CTK3 - TD1	CREW: HUNG - KHOAN - MUAN	ETA: 11:20
HONG-2			

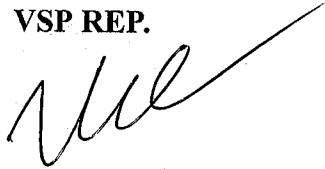
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU VAN SON	BK9					75	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN HUU TRUNG	BK9	04	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
3	DAO DUC THANG	BK9	05	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
4	DANG TRONG BAI	BK9	03	1	12	20	70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN NGOC VAN	BK9	10	1	10	35	63	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI DUC KHANH	BK9					59	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN VAN NAM	CTK3	32	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM NGOC CHIEN	CTK3	27	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI MINH HAI	CTK3	21	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN KHAC THANG	CTK3	19	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG VIET HUNG	CTK3	20	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
12	DINH VAN SON	CTK3	17-18	2	10		74	KH-THAC	Vietnamese
13	DAO VIET HUNG	CTK3	22	1	10	21	66	KH-THAC	Vietnamese
14	CAO VAN THANG	CTK3	16	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THANH VUONG	CTK3	28-29	2	15		103	ANTOAN	Vietnamese
16	NGUYEN THANH TUNG	CTK3	15	1	7		66	ANTOAN	Vietnamese
17	THAI DOAN BINH	CTK3	23-24	2	10		77	NPI	Vietnamese
18	DINH XUAN TOAN	CTK3	31	1	15		64	T-TIN	Vietnamese
19	NGUYEN DUC TOAN	CTK3	33-35	3	15		58	T-TIN	Vietnamese
20	NGUYEN TRONG HIEN (env)	CTK3	30	1	9		68	KH-THAC	Vietnamese
21	LE VAN LUC	CTK3	26	1	7		68	TRUONGV	Vietnamese
22	VU VAN TOAN	CTK3	25	1	5		63	TRUONGV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	6	4	37	412	55	6		
2	CTK3	16	21	139	1.118	21	12		
3	TD1	0	0	0	0	3	4		
TOTAL		22	25	176	1.530	79	22		
WEIGHT KG				176	1.530	79			

GRAND TOAL: 1.785 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:30
FLIGHT: 7	TO: CTK3 - CNV - PVD2	CREW: QViệt - MTHAO - QTrưởng	ETA: 13:10
XANH - 3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN NGỌC TRÍ	CNV	59-60	2	9		63	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG THANH HOA	CNV	67	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN ANH HÙNG	CNV	61-62	2	18		81	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG MẠNH	CNV	63	1	5	40	65	KH-THAC	Vietnamese
5	PHÙNG VĂN KHANH	CNV	64	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ QUANG HAI	CNV	65	1	17		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG KIẾN	CNV	71	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese
8	HUYNH QUANG HIỂN	CNV	74-75	2	8		58	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN MINH	CNV	68	1	17		80	T-TIN	Vietnamese
10	MAI XUÂN QUY	CNV	69-70	2	14		65	T-TIN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN THI	CNV	66	1	2		64	PSV	Vietnamese
12	LE VAN NGHIA	PVD2	30	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM QUOC THAI	PVD2	27-28	2	12		60	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG DUC BANG	PVD2	29	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN DUC HUY	PVD2	33-34	2	13	60	80	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TUAN DUONG	PVD2	40	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
17	VU HAI THANG	PVD2	35	1	14		76	KHOAN	Vietnamese
18	HA NGOC LAM	PVD2	25-26	2	18		74	KHOAN	Vietnamese
19	LE DAC TRIEM	PVD2	31-32	2	17		70	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM BUI THANH LOC	PVD2	39	1	10		83	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	0	0	0	0	0	0	1	CHUYEN 1 PAX CTK3 SANG CNV
2	CNV	11	15	117	744	40	6		
3	PVD2	9	13	104	645	60	16		
TOTAL		20	28	221	1.389	100	22		
WEIGHT KG				221	1.389	100			

GRAND TOAL: 1.710 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:35
FLIGHT: 8	TO: VSP02 - TD5 - RC4	CREW: Phong - Mạnh - Toan	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN GIANG	VSP02	02	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN GIA KHANH	VSP02	12	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGO ĐỨC CHU	VSP02	15	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HUY THÔNG	VSP02	18	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN THẾ CUÔNG	VSP02	14	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỖ DUY HOAN	VSP02	07	1	7		83	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH DÂN	VSP02	09	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN QUỐC CHIẾN	VSP02	06	1	4		79	KH-THAC	Vietnamese
9	LƯƠNG QUANG TUYẾN	VSP02	04	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN XUAN QUANG	VSP02	11	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM HỮU ĐẠT	VSP02	10	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	VSP02	08	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN THẾ VINH	VSP02	01	1	3		84	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI VĂN HUY	VSP02	15	1	9		69	ANTOAN	Vietnamese
15	TRẦN NGỌC TỰ	VSP02					80	PSV	Vietnamese
16	VÔ XUAN TOAN	VSP02	16	1	4		80	PSV	Vietnamese
17	HOANG VĂN TRUNG	VSP02	03	1	6		80	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TUẤN	VSP02	05	1	5		79	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN HƯƠNG	VSP02	17	1	7		61	PSV	Vietnamese
20	TRẦN QUANG NHÂN	VSP02	19	1	5		58	PSV	Vietnamese
21	PIVNHIK	TD5	24	1	6		103	NIPI	Russian
22	PIATOV	RC4	500	1	11		87	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	20	19	105	1.456	0	14		
2	TD5	1	1	6	103	0	5		
3	RC4	1	1	11	87	0	1		
TOTAL		22	21	122	1.646	0	20		
WEIGHT KG				122	1.646	0			

GRAND TOAL: 1.768 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN